

QUAN HỆ DÂN TỘC VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC HIỆN NAY¹

PGS.TS. Nguyễn Văn Minh
Viện Dân tộc học
Email: minhhdth@yahoo.com

Tóm tắt: Đến nay đã có không ít nghiên cứu từ nhiều góc độ về quan hệ dân tộc ở nước ta, song vẫn thiếu những công trình về quan hệ dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại các vùng biên giới Việt Nam. Trên cơ sở nguồn tư liệu thực địa khảo sát năm 2022 và 2023 tại 3 xã/thị trấn biên giới thuộc tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng và Lào Cai (cụ thể xem trong bài viết của Bùi Thị Bích Lan trong số tạp chí này) cũng như tham khảo các nguồn tài liệu khác, bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề về quan hệ dân tộc với phát triển vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các mối quan hệ dân tộc nơi đây đang là yếu tố quan trọng góp phần phát triển sản xuất, mở rộng diện tích các cây trồng và vật nuôi thương phẩm, ngành nghề phi nông nghiệp; quản lý xã hội; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tộc người với phát triển văn hóa quốc gia;... Tuy vậy, quan hệ dân tộc trong vùng vẫn phụ thuộc nhiều vào các chính sách phát triển, nhất là chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đối với các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm và thu nhập; quản lý thôn/bản, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người và phát triển văn hóa quốc gia.

Từ khóa: Quan hệ dân tộc với phát triển, vùng biên giới, Việt Nam - Trung Quốc.

Abstract: To date, there have been numerous studies examining ethnic relations in our nation from various perspectives. However, there remains a dearth of research on the role of ethnic relations in the socio-economic development, national security, and safety assurance within the border regions of Vietnam. Drawing upon field data gathered in 2022 and 2023 from three border communes/towns in the provinces of Quang Ninh, Cao Bang, and Lao Cai (refer to Bui Thi Bich Lan's article in this edition for further details), as well as consulting other sources, this article is focused on elucidating several issues related to ethnic relations in the contemporary development of the Vietnam-China border area. The findings of this research reveal that ethnic relations play a pivotal role in advancing production, expanding the cultivation of cash crops, livestock, and non-agricultural industries, managing society, and preserving and promoting the cultural values of various ethnic groups. These factors

¹ Bài viết là kết quả của Đề tài cấp Bộ “Quan hệ dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay và định hướng đến năm 2030”, do Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, PGS.TS. Nguyễn Văn Minh làm chủ nhiệm năm 2021-2023.

contribute to the broader development of our national culture. Nonetheless, ethnic relations in this region continue to heavily rely on development policies, particularly those crafted by the Party and State concerning ethnic affairs. These policies encompass areas such as socio-economic advancement, job creation, income generation, village management, enhancement of public knowledge, healthcare, the preservation, and elevation of ethnic cultural values, and the development of our national culture.

Keywords: *Ethnic relations in development, border areas, Vietnam-China.*

Ngày nhận bài: 15/5/2023; ngày gửi phản biện: 3/7/2023; ngày duyệt đăng: 19/8/2023.

Mở đầu

Quan hệ dân tộc là một trong những yếu tố mang tính nền tảng để xác định mức độ ổn định của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển của một quốc gia đa tộc người. Thực tế cho thấy, các mối quan hệ dân tộc nếu được quản lý và phát triển theo xu hướng vì lợi ích chung của quốc gia - dân tộc và của các tộc người sẽ là nhân tố quyết định đến việc kiến tạo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và đất nước. Ngược lại, nếu các mối quan hệ dân tộc có những mâu thuẫn, bất đồng giữa người dân các cộng đồng tộc người với xu hướng gia tăng cục bộ địa phương và giữa các vùng miền đất nước... thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định chính trị - xã hội ở địa phương, làm suy giảm thế trận an ninh quốc phòng đất nước, nhất là tại các khu vực biên giới quốc gia. Trên cơ sở kế thừa kết quả những công trình đã công bố và nguồn tư liệu thực địa thu thập được của đề tài năm 2022-2023 (xã Hoàn Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh 10/2022; thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng 11/2022 và xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai 3/2023) tại các địa phương thuộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, bài viết này giới thiệu tổng quát một số vấn đề về quan hệ dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh hiện nay.

1. Khái quát về khái niệm quan hệ dân tộc và vùng biên giới Việt - Trung

1.1. Khái niệm và thực trạng quan hệ dân tộc

Quan hệ dân tộc, hay quan hệ tộc người được hiểu là: Các mối quan hệ giao lưu, trao đổi, hợp tác, liên kết, phân chia... giữa các cá nhân, đại diện hay tổ chức trong một cộng đồng cư trú, giữa các cộng đồng cùng tộc người, giữa các tộc người trong cùng một quốc gia - dân tộc, giữa các tộc người với quốc gia - dân tộc mà mình sinh sống, giữa các tộc người ở trong nước với đồng tộc và tộc người khác ở những quốc gia khác - còn gọi là quan hệ dân tộc xuyên quốc gia hay quan hệ dân tộc xuyên biên giới. Thực tế cho thấy, quan hệ dân tộc diễn ra trên mọi lĩnh vực, mọi lúc, mọi nơi trong đời sống các tộc người, giữa các tộc người với nhau ở trong hay ngoài nước và giữa người dân các tộc người với quốc gia - dân tộc..., nên rất đa dạng, phức tạp, gồm nhiều chiều, nhiều hình thức, nhiều cấp độ. Thực tiễn ở nước ta

và các nước láng giềng đã chỉ ra rằng, quan hệ dân tộc vừa là mối quan hệ tự nhiên, vừa mang tính lịch sử và tất yếu trong một quốc gia hay khu vực đa tộc người, luôn chịu sự tác động của nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài tộc người, ở trong và ngoài quốc gia. Do đó, cùng với thời gian, các mối quan hệ dân tộc của mỗi tộc người, mỗi nước cũng luôn biến đổi, nhất là khi thể chế chính trị của quốc gia - dân tộc hay tình hình chính trị xã hội của các nước có liên quan đến vấn đề dân tộc ở một quốc gia nào đó thay đổi thì vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc của nước đó cũng chịu tác động và ảnh hưởng đến quan hệ dân tộc (Nguyễn Văn Minh, 2021). Tại các vùng biên giới nước ta, trong đó có biên giới Việt Nam - Trung Quốc, các nghiên cứu cũng đã minh chứng rằng, quan hệ dân tộc có ảnh hưởng sâu sắc đến phát triển kinh tế - xã hội, sự ổn định chính trị và trật tự xã hội, tính cố kết tộc người và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, an ninh quốc phòng và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia Việt Nam.

Trong bối cảnh Đổi mới hiện nay, quan hệ dân tộc ở nước ta và tại các địa phương biên giới Việt Nam - Trung Quốc về cơ bản vẫn diễn ra với những hình thức, nội dung tiếp nối truyền thống tốt đẹp của người dân các tộc người với nhau và với quốc gia - dân tộc Việt Nam, song cũng xuất hiện nhiều yếu tố mới đa dạng, phức tạp hơn. Mối quan hệ dân tộc đa chiều của các tộc người ngày càng mở rộng, gia tăng ở cả trong và ngoài nước, tạo ra những tác động tích cực là chính nhưng cũng làm nảy sinh nhiều ảnh hưởng không mong muốn tới sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn văn hóa của các tộc người ở vùng biên giới nói riêng và của đất nước nói chung. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, những mối quan hệ dân tộc thường nảy sinh từ thực tiễn sinh động của từng tộc người, của quốc gia - dân tộc trong tiến trình lịch sử đất nước, đặc biệt trong bối cảnh Đổi mới đất nước hiện nay, đồng thời chịu tác động ngày càng sâu rộng của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chính sách của các nước láng giềng, sự chống phá nước ta của các thế lực thù địch,... Nếu những vấn đề này không được quan tâm nghiên cứu và xử lý kịp thời, thỏa đáng, thì từ vấn đề nhỏ và đơn giản có thể trở thành các mâu thuẫn lớn, diễn biến phức tạp, khiến cho quan hệ dân tộc ở nước ta, đặc biệt tại các khu vực biên giới quốc gia có thể trở nên nhạy cảm, ảnh hưởng không lường đến sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, gây tổn hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc (Nguyễn Văn Minh, 2021).

1.2. Vài nét về vùng biên giới Việt - Trung

Nước ta hiện có 7 tỉnh miền núi phía Bắc thuộc vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, gồm Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh, với tổng chiều dài đường biên giới là 1.449,566km, trong đó đường biên giới đất liền có 1.065,652km, biên giới đường thủy có 383,914km. Đường biên giới trên đất liền đi qua 33 huyện, thành phố của Việt Nam gồm: Mường Nhé (tỉnh Điện Biên); Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ (tỉnh Lai Châu); Si Ma Cai, Mường Khương, Bảo Thắng, Bát Xát, thành phố Lào Cai (tỉnh Lào Cai); Mèo Vạc, Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần (tỉnh Hà Giang); Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Trùng Khánh, Hạ Lang, Quảng Hòa, Thạch An (tỉnh Cao Bằng); Trảng Định, Văn Lãng, Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập (tỉnh Lạng Sơn); Quảng Hà, Bình Liêu, thành phố Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh). Ở Trung Quốc, có 14 huyện và hai

châu biên giới tiếp giáp với lãnh thổ Việt Nam: tỉnh Vân Nam có 7 huyện là Phú Linh, Ma Ly Pho, Mã Quan, Bình Biên, Kim Bình, Lục Xuân, Giang Thành; Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây có 7 huyện là Phòng Thành, Ninh Minh, Bằng Tường, Long Châu, Đại Tân, Nà Po, Trịnh Tây; hai châu là châu Văn Sơn và châu Hồng Hà (Nguyễn Hồng Thao, 2021).

Về điều kiện tự nhiên, vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc có địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh do đồi núi với độ dốc lớn, tỷ lệ cao thấp khác nhau, nhiều khe suối hẹp, thung lũng sâu và hệ thống sông ngòi chằng chịt. Trong đó, những dãy núi ở phía Tây các tỉnh Lai Châu, Lào Cai tiếp giáp với cao nguyên Vân Nam thì nhấp nhô chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, thấp dần về các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, rồi hình thành nên dải đồng bằng ven biển tại cửa sông Bắc Luân. Địa hình bị chia cắt không đều nên vào mùa mưa nước lũ trên các khe, sông suối chảy xiết, thường xảy ra sạt lở đất, lũ quét, ảnh hưởng tới sản xuất, giao thông đi lại và đời sống của đồng bào các tộc người sinh sống nơi đây. Trong khi mùa khô lại thiếu nước trầm trọng ở nhiều nơi, đặc biệt một số khu vực thuộc các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Cao Bằng. Song, vùng biên này lại có nhiều khoáng sản như: đồng, bạc ở Phong Thổ tỉnh Lai Châu; thiếc ở Tĩnh Túc tỉnh Cao Bằng; sắt ở các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng; apatit ở tỉnh Lào Cai; photphorit ở tỉnh Lạng Sơn; than các loại có nhiều ở tỉnh Quảng Ninh;...

Về thành phần tộc người, hầu hết các địa phương thuộc vùng biên giới Việt - Trung của Việt Nam đều có nhiều dân tộc với các nhóm ngôn ngữ cùng sinh sống từ lâu đời. Đó là các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái và Kadai như Tày, Nùng, La Chí, Bô Y, Pu Péo, Cơ Lao, Giáy...; hai dân tộc thuộc ngôn ngữ Hmông - Dao là Hmông và Dao; các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến như Hà Nhì, Lô Lô, La Hủ, Phù Lá...; Hoa, Sán Dìu và nhóm người Sán Chí thuộc ngôn ngữ Hán; người Kinh thuộc ngôn ngữ Việt - Mường;... Theo một số tài liệu đã công bố, ở Việt Nam hiện nay có 26/54 tộc người, trong đó chủ yếu là các tộc người thiểu số có địa bàn cư trú xuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc, riêng Trung Quốc láng giềng có 12/56 dân tộc ở địa bàn cư trú xuyên biên giới với nước ta (Hà Đình Thành - Hà Thu Thủy, 2018, tr. 913-915). Đặc biệt, ngoài hai tộc người Tày và Kinh, các dân tộc nơi đây đều có nguồn gốc lịch sử di cư đến Việt Nam từ bên kia biên giới. Hiện nay, đồng bào không chỉ có đồng tộc ở bên kia đường biên mà ở Trung Quốc hầu hết các dân tộc đều có dân số đông hơn rất nhiều so với người đồng tộc ở Việt Nam (Nguyễn Văn Minh, 2019, tr. 89). Tình hình này dẫn đến việc qua lại đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong các hoạt động kinh tế, quan hệ xã hội, giao lưu văn hóa, sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo... giữa người dân các tộc người diễn ra từ lâu đời và đến nay vẫn duy trì, thậm chí còn có sự gia tăng trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong tìm kiếm việc làm thuê. Đây là vấn đề đặt ra đối với nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ dân tộc ở vùng biên giới này với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đường biên giới quốc gia.

2. Quan hệ dân tộc với phát triển vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc

2.1. Quan hệ dân tộc với phát triển kinh tế

Kết quả khảo sát năm 2022 cho thấy, quan hệ dân tộc ở vùng biên giới Việt Nam -

Trung Quốc hiện nay góp phần thúc đẩy các hoạt động phát triển kinh tế ổn định ở mỗi địa phương. Do hầu hết các địa bàn nông thôn biên giới đến nay đều chủ yếu làm nông nghiệp, trồng những cây có giá trị hàng hóa, nên thường xuyên diễn ra việc học hỏi kinh nghiệm, trao đổi cây con giống, trợ giúp nhau sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa người dân các tộc người cư trú xen kẽ hoặc láng giềng. Tại những nơi có điều kiện thu hút doanh nghiệp đến đầu tư, người dân các tộc người đều tham gia vào các khâu làm dịch vụ, sản xuất nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, chủ yếu do người Kinh làm chủ đầu tư. Điều này thể hiện rõ nét tại các điểm nghiên cứu, trong đó điển hình như Hợp tác xã trồng hoa tại thôn Cao Sơn của người Dao ở xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng tại thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng - nơi sinh sống chủ yếu của các tộc người Tày, Nùng và Kinh với phong trào trồng mía từ những năm 1990 đến nay; Nhà máy chế biến rau quả xuất khẩu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Á Châu ở xã Lùng Vai và 7 Nhà máy chế biến chè tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai trực tiếp tiêu thụ sản phẩm dứa của đồng bào Hmông, Dao, Giáy... ở xã Bản Lầu, chè của người Tày và một số dân tộc ở các xã Lùng Vai, Bản Lầu và nhiều xã khác thuộc huyện Mường Khương,... Bên cạnh trồng cây nguyên liệu và bán sản phẩm, người dân các tộc người ở địa phương còn được các doanh nghiệp thu hút vào làm việc, chẳng hạn Hợp tác xã trồng hoa ở thôn Cao Sơn tuy với quy mô nhỏ và mới thành lập năm 2019 nhưng đã tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động địa phương và 15 lao động thời vụ với mức lương bình quân 6 - 7 triệu đồng/người/tháng (Lê Huy, 2023). Đặc biệt, nhà máy chế biến rau quả xuất khẩu ở xã Lùng Vai đang thu hút hơn 200 lao động thường xuyên và 500 lao động thời vụ là người dân các tộc người sinh sống trên địa bàn (Phạm Sơn - Mạnh Dũng, 2021).

Trước khi đại dịch COVID-19 diễn ra, hầu hết người dân ở các địa phương vùng biên giới thông qua mạng lưới quan hệ thân tộc, đồng tộc, thông gia và bạn bè kết nghĩa xuyên biên giới để sang Trung Quốc kiếm việc làm dưới nhiều hình thức, mang lại thu nhập đáng kể cho gia đình và cộng đồng thôn/bản, nên ít quan tâm phát triển sản xuất ở quê nhà. Chẳng hạn, người Lô Lô ở xóm Cốc Sả Dưới, xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, nếu chỉ tính năm 2017 - 2018, một người đi làm thuê ở Trung Quốc có thể kiếm được khoảng 12 triệu đồng/tháng, mỗi năm ở xóm này có ít nhất 100 người đi làm thuê bên kia biên giới Trung Quốc, nhờ đó cả xóm thu được nhiều tỷ đồng (Vương Xuân Tình, 2020, tr. 29-30). Từ năm 2020 đến nay, di cư lao động xuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã giảm đáng kể, đồng bào các dân tộc thiểu số tập trung lao động trong nội địa; điều này góp phần thực hiện có hiệu quả các chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển của Nhà nước, nhất là các chính sách vay vốn, khuyến nông - lâm - ngư nghiệp, đào tạo tay nghề..., từng bước giúp kinh tế các địa phương vùng biên giới phát triển tại chỗ. Thực tế này thể hiện rõ nét về mối quan hệ dân tộc ngày càng gắn bó với quốc gia Việt Nam dựa trên cơ sở cân bằng lợi ích gia đình và cộng đồng với lợi ích quốc gia - dân tộc của người dân các tộc người sinh sống ở biên giới. Trong đó, mối quan hệ hai chiều giữa người dân và đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở luôn là động lực chính đối với việc đảm bảo sự ổn định các hoạt động cho phát triển sản xuất và giao

thương ở địa phương, góp phần giữ vững thế trận an ninh - quốc phòng nơi biên cương.

Việc Trung Quốc đóng cửa biên giới và xây dựng rào chắn kiên cố dọc đường biên sau khi bùng phát dịch COVID-19 cho đến nay khiến hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông - lâm nghiệp của người dân sinh sống tại các địa bàn biên giới Việt Nam - Trung Quốc gặp khó khăn. Tuy nhiên, nhờ chính sách bình ổn thị trường nội địa và thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa chính ngạch của Nhà nước, từ cuối năm 2021 đến nay, sản xuất nông, lâm nghiệp của các địa phương vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã ổn định hơn. Một bộ phận người lao động, đặc biệt là lao động trung niên, sau khi không còn đi lao động xuyên biên giới được nữa, đã đầu tư mở rộng sản xuất và thâm canh tăng vụ các cây hàng hóa. Đồng thời, một bộ phận lớn đồng bào đã thông qua nhiều mối quan hệ khác nhau để dịch chuyển từ lao động bất hợp pháp ở Trung Quốc sang làm công nhân tại các thành phố lớn và khu công nghiệp trong nước như Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương..., thậm chí đi vào tận TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai,... Hiện nay các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, dịch vụ việc làm... ở địa phương và trong nước đang trở thành lực hút các lao động trẻ là con em các tộc người ở các vùng miền đất nước, kể cả các địa phương biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Đây cũng là vấn đề cần được các ngành chức năng quan tâm giải quyết thỏa đáng, bởi một số địa phương biên giới hiện nay chỉ có những người trung niên, cao tuổi, phụ nữ và trẻ em ở quê nhà, ảnh hưởng nhất định tới nguồn nhân lực trực tiếp phát triển kinh tế vùng biên và bảo vệ đường biên, mốc giới quốc gia.

2.2. Quan hệ dân tộc với sự ổn định xã hội

Trên lĩnh vực xã hội hiện nay, tại các địa phương biên giới Việt Nam - Trung Quốc, vấn đề quan hệ dân tộc cần được quan tâm trước tiên là phải đảm bảo đời sống, dân trí, sức khỏe... của người dân các tộc người ngày càng được nâng cao về chất lượng. Qua tư liệu thực địa cho thấy, cùng với việc đầu tư hỗ trợ mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, việc kiến tạo và giữ vững mối quan hệ đoàn kết tương trợ giữa người dân các tộc người với nhau và giữa người dân với hệ thống chính trị cơ sở nhằm đảm bảo ổn định chính trị - xã hội để phát triển tại các khu vực biên giới, luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm bằng các chủ trương, chính sách phù hợp với từng bối cảnh. Thực tế chỉ ra rằng, hiện nay người dân các tộc người và chính quyền mỗi địa phương biên giới đã và đang triển khai thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội..., để thông qua đó tạo ra những mối quan hệ gắn bó giữa các tộc người ở địa phương với nhau cũng như với chính quyền cơ sở và các cơ quan chức năng thực thi pháp luật bảo vệ biên giới quốc gia. Chẳng hạn, trong mục tiêu xóa đói giảm nghèo hiện nay, việc vay vốn Ngân hàng chính sách đã và đang tạo ra các mạng lưới quan hệ xã hội khăng khít giữa người dân các tộc người với nhau trong cộng đồng cư trú, giữa người dân với lãnh đạo thôn/bản của mình, đồng thời có quan hệ với đại diện chính quyền xã và ngân hàng (Lý Hành Sơn, Lê Minh Anh, 2021, tr. 63).

Tại các khu vực biên giới còn có thêm những mối quan hệ dân tộc nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong thôn/bản và biên giới để người dân các tộc người yên tâm phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới,... Theo báo cáo của Ban Dân tộc và một số cơ quan chức năng tỉnh Cao Bằng, từ năm 2014 đến nay, tất cả các xã, thôn/bản biên giới nằm ở khu vực sát đường biên giới của tỉnh Cao Bằng đã cùng cam kết đăng ký tham gia tự quản đường biên, mốc giới quốc gia và bảo vệ an ninh trật tự thôn/bản. Quan hệ đoàn kết, tốt đẹp giữa các dân tộc là yếu tố tích cực giúp mô hình quần chúng tham gia tự quản này ngày càng được nâng cao. Tại thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, ngoài tổ tự quản được thành lập ở mỗi tổ dân cư, còn có một số dòng họ tự quản của các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, cụ thể như dòng họ Nguyễn của người Kinh ở tổ dân phố Tân Thịnh, dòng họ Lương của người Tày ở tổ dân phố Đoàn Kết,...

Đối với các vấn đề xã hội khác, mối quan hệ giữa người dân các tộc người tại các khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc đang ngày càng hướng tới mục tiêu cân bằng, ổn định giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng tộc người với lợi ích của quốc gia - dân tộc, thông qua mức độ gia tăng hiệu quả tiếp cận, thực hiện và hưởng lợi từ các chủ trương, chính sách, dự án phát triển, dịch vụ hỗ trợ của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục, y tế, truyền thông, an sinh xã hội, du lịch,... Nhìn chung, vấn đề này luôn được thể hiện rõ nét tại các địa phương thuộc những địa bàn khó khăn hay vùng cao biên giới, và ở cả những gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo của bất kể tộc người ở các địa phương không thuộc khu vực khó khăn. Thực tế cho thấy, những địa bàn được gọi là khó khăn và đặc biệt khó khăn hiện nay cũng đã phát triển kinh tế - xã hội hơn so với trước khi thực hiện Chương trình 135 giai đoạn III và những năm đầu thực thi Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, các tộc người trong vùng đều được hưởng lợi từ những chính sách xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng như đường sá, trường học, trạm y tế, điện lưới quốc gia,... “Chúng tôi là những người Kinh đến khai hoang và sinh sống xen kẽ với các tộc người Tày, Nùng, Hmông... nhưng cùng được hưởng lợi rất nhiều từ các chính sách của Nhà nước, nhất là các dự án đầu tư phát triển Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, trường học, trạm y tế...; nhờ đó mối quan hệ giữa các dân tộc nơi đây ngày càng gắn bó và phụ thuộc vào nhau trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng nơi biên cương” (PVS. Tổ trưởng tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, tháng 11/2022).

Tuy nhiên, tại một số địa phương thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai..., có một vấn đề là người dân những xã, thôn/bản biên giới sau khi đã hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới thì không còn được hưởng các chế độ ưu tiên thuộc vùng khó khăn, nhất là các chế độ hỗ trợ trong giáo dục, y tế, xây dựng nhà cửa,... Tương tự, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng không còn được hưởng các chế độ, chính sách, ưu tiên đối với người công tác ở vùng biên giới, vùng khó khăn. Trước bối cảnh khu vực và quốc tế đang ngày càng phức tạp như hiện nay, có lẽ đây là một trong những sự thiệt thòi không đáng có đối với người dân các tộc người và đội ngũ cán bộ đang sinh sống, làm việc tại vùng biên giới, bởi tại địa bàn đặc biệt này, mỗi người dân/cán bộ/chiến sĩ là một “cột mốc sống” của

quốc gia, là phen dậu bảo vệ Tổ quốc. Trong khi cho đến nay, nước ta vẫn chưa có chương trình lớn mang tính chiến lược, dài hạn dành riêng cho phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương và cho các tộc người ở các vùng biên giới quốc gia Việt Nam.

2.3. Quan hệ dân tộc với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa

Văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia không thể tồn tại ngoài cộng đồng cư trú của các tộc người, bởi văn hóa là chất keo tự nhiên gắn kết các cá nhân và cộng đồng mỗi tộc người dù họ có dân số đông hay dân số ít. Ở nước ta, trong suốt thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa trước đây cũng như bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập hiện nay, văn hóa nói chung, bao gồm văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia luôn đóng vai trò như nền tảng cho các mối quan hệ dân tộc diễn ra với những mức độ nhất định trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các địa phương của đất nước, từ nơi đô thị, đồng bằng, ven biển, hải đảo đến những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Trong đó, giao lưu văn hóa dưới nhiều cấp độ, hình thức luôn là cầu nối trực tiếp tạo ra các mối quan hệ giữa người dân đồng tộc và khác dân tộc, giữa người dân các tộc người với đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cũng như với các cơ quan chức năng ở địa phương. Kết quả nghiên cứu năm 2022-2023 tại một số địa bàn biên giới Việt Nam - Trung Quốc của đề tài cho thấy, giao lưu văn hóa phản ánh rõ nét các mối quan hệ dân tộc đối với việc học hỏi, tiếp nhận những tri thức mới, áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương... giữa người dân các tộc người với nhau và giữa người dân với quốc gia - dân tộc trên nhiều lĩnh vực. Đó là các hoạt động sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và thương mại dịch vụ, phát triển du lịch cộng đồng, phòng chống tệ nạn xã hội và gìn giữ an ninh trật tự thôn/bản, bảo vệ đường biên giới và lãnh thổ quốc gia;...

Có thể thấy, các hình thức hoạt động văn hóa nói chung, bất kể phạm vi văn hóa tộc người hay văn hóa quốc gia luôn góp phần thúc đẩy sự mở rộng các mối quan hệ dân tộc giữa người dân các tộc người theo hướng cùng nhau trao đổi, tiếp nhận những kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình sản xuất và quản lý cộng đồng, lĩnh hội những giá trị văn hóa và sinh kế mới từ bên ngoài cộng đồng, thậm chí từ các quốc gia láng giềng. Đây là cơ sở quan trọng tạo điều kiện cho sự hiểu biết lẫn nhau giữa người dân các tộc người, góp phần củng cố sự đoàn kết của các dân tộc vùng biên giới. Tuy nhiên, thông qua giao lưu và thực hành các đặc trưng văn hóa, mỗi người dân và cộng đồng cư trú nơi biên giới cũng cần phát huy tinh thần ngăn ngừa, phòng chống các yếu tố ngoại lai phản văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia - dân tộc Việt Nam, âm mưu của các thế lực thù địch trong và ngoài nước lợi dụng vấn đề dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá đại đoàn kết toàn dân tộc...; nâng cao ý thức trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống của mỗi tộc người và văn hóa quốc gia để phục vụ phát triển kinh tế, quản lý xã hội, bảo vệ môi trường và đường biên mốc giới quốc gia.

Kết quả nghiên cứu thực địa trong năm 2022 - 2023 tại một số địa phương vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc của đề tài cũng cho thấy, có một số vấn đề đặt ra đối với thực trạng văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia tại những địa điểm này, trong đó đáng chú ý là:

ngày càng mai một nhiều yếu tố văn hóa tộc người tại không ít địa phương biên giới, không chỉ diễn ra bởi sự biến đổi nhanh chóng của các yếu tố văn hóa vật thể, nhất là cảnh quan và không gian sinh tồn của thôn/bản, nhà ở và trang phục cổ truyền, ẩm thực, các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình..., mà còn bởi sự suy giảm niềm tin của một bộ phận người dân với tín ngưỡng truyền thống tộc người do nhiều nguyên nhân như thiếu đội ngũ thầy cúng, quan niệm thực hành các nghi lễ cổ truyền là tốn kém,... Đồng thời, người dân một số tộc người Hmông, Dao, La Hủ... ở nhiều thôn bản thuộc khu vực biên giới huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; các huyện Mèo Vạc, Yên Minh, Hoàng Su Phì của tỉnh Hà Giang; huyện Mường Khương, Si Ma Cai thuộc tỉnh Lào Cai; huyện Mường Tè của tỉnh Lai Châu... đều có một bộ phận người dân từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để tin theo Tin Lành hoặc một số đạo lạ/hiện tượng tôn giáo mới. Rõ ràng nhiều yếu tố văn hóa, đặc biệt là tín ngưỡng truyền thống và tiếng mẹ đẻ của một số tộc người ở vùng biên giới đang có nguy cơ bị mai một, nhất là trong bối cảnh kinh tế thị trường phát triển và việc cư trú đan xen của nhiều tộc người trên một địa bàn.

Trong khi đó, một số cơ sở vật chất hay thiết chế văn hóa phục vụ sinh hoạt văn hóa, nhất là cho các hoạt động văn hóa quốc gia tại nhiều thôn/bản biên giới đã và đang bị xuống cấp hoặc không còn phù hợp với bối cảnh sáp nhập thôn/bản hiện nay. Tại xã Hoàn Mỹ, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, một số nhà văn hóa thôn tuy mới xây dựng vài năm gần đây nhưng đã xuống cấp. Cũng tại xã này, điểm giao dân Nà Giùm gồm 14 hộ người Dao ở sát đường biên giới thuộc thôn Nà Sa phải đến sinh hoạt tại nhà văn hóa tại trung tâm thôn cách đó 2,5km. Ở thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, ngoài nhà văn hóa thôn Tân Thịnh mới xây dựng, nhà văn hóa ở các thôn khác đều nhỏ hẹp so với số lượng hộ dân mới sáp nhập thôn gần đây. Còn ở xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thì “nhiều công trình như nhà văn hóa thôn, hệ thống kênh mương... được đầu tư đã lâu đến nay đã xuống cấp hoặc không còn phù hợp với quy mô, sự phát triển chung ở địa phương” (Ủy ban nhân xã Bản Lầu, 2023). Nhìn chung, đây chỉ là một trong những khó khăn hiện nay đối với cơ sở vật chất mang tính quốc gia để hoạt động văn hóa của người dân các tộc người sinh sống ở các khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Bên cạnh đó, việc xây dựng rào chắn tại đường biên giới của Trung Quốc khiến cho các hoạt động giao lưu văn hóa giữa người dân đồng tộc và khác dân tộc ở hai bên đường biên giới bị ngưng trệ hoàn toàn. Gần đây nhất, chỉ trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão vừa qua, Trung Quốc mới cho phép người dân ở một số địa bàn dọc hai bên biên giới mang rượu, bia, thức ăn, quà... đến gặp gỡ, chúc tụng, biếu tặng nhau qua hàng rào dây thép gai ngăn cách.

3. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị

3.1. Một số vấn đề đặt ra

Thứ nhất, do diện tích đất sản xuất nông nghiệp hàng năm và lâm nghiệp ngày càng bị thu hẹp trong khi dân số tăng nhanh tại các địa bàn biên giới khiến cho vấn đề giải quyết việc làm cho lớp người trẻ trở nên khó khăn, nhất là những trường hợp vừa tốt nghiệp trung học

phổ thông, và cả những trường hợp trình độ học vấn cao đã tốt nghiệp đại học hoặc trung học chuyên nghiệp. Đồng thời việc phát triển sản phẩm nông - lâm nghiệp hàng hóa những năm gần đây gặp khó khăn khi không thể bán sang Trung Quốc hay trong nội địa; điều kiện tự nhiên và cơ sở kinh tế, xã hội cũng rất khó khăn cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch,... Do đó, đã và đang đặt ra vấn đề quản lý người dân di cư lao động xuyên biên giới sang Trung Quốc trước năm 2020 và di cư lao động trong nội địa Việt Nam sau khi dịch COVID-19 gắn với phát triển kinh tế tại chỗ của các địa phương vùng biên giới.

Thứ hai, một số địa phương vùng biên giới vừa đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã phải chuyển theo chế độ vùng I, điều này gây nên thiệt thòi lớn cho người dân các dân tộc và đội ngũ cán bộ công tác ở vùng biên giới. Do đó, người dân và cán bộ mong muốn được kéo dài thời gian nhận hỗ trợ của Nhà nước về giáo dục, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập, bảo hiểm y tế, chế độ chính sách cho người dân và cán bộ sinh sống, làm việc ở vùng biên giới. Bên cạnh đó, tệ nạn xã hội vẫn rất khó quản lý. Tình trạng cờ bạc, nghiện rượu, buôn bán và sử dụng ma túy... chỉ kiểm soát được phần nào khi giãn cách xã hội để chống dịch COVID-19, sau đó lại có xu hướng gia tăng và phức tạp ở một số nơi.

Thứ ba, xu hướng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trên cơ sở gia tăng các yếu tố văn hóa quốc gia tại các khu vực biên giới đang chịu tác động sâu sắc của toàn cầu hóa, đô thị hóa và hội nhập. Bên cạnh đó, việc đào tạo bổ sung đội ngũ trí thức dân gian, nhất là những người am hiểu phong tục và biết thực hành các nghi lễ tín ngưỡng của mỗi tộc người ở từng địa phương biên giới cũng nhiều gặp khó khăn, do lớp trẻ rất ít người muốn học hỏi, lớp già tuổi thì hiếm dần đi. Đồng thời với đó là sự suy giảm giá trị văn hóa truyền thống, một bộ phận người dân chuyển từ tín ngưỡng truyền thống dân tộc sang theo các tôn giáo mới và hiện tượng tôn giáo mới.

3.2. Kiến nghị

Một là, đẩy mạnh hơn nữa các hình thức phù hợp trong việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ đủ mạnh về vốn đầu tư, thuê đất và tư liệu sản xuất, miễn giảm thuế... để các doanh nghiệp Nhà nước và tư nhân phát triển hiệu quả hơn ở vùng biên giới, tạo cho người dân có đủ việc làm, thu nhập và sinh sống ổn định ngay tại quê hương của mình.

Hai là, tăng cường hiệu quả các hình thức thông tin truyền thông về việc làm gắn kết với những trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp và doanh nghiệp ở trong và ngoài địa phương để người dân dễ dàng tìm kiếm các thông tin hữu ích, tìm được việc làm ở những địa điểm phù hợp; mở rộng nhiều loại hình đào tạo nguồn lao động chất lượng cao, đặc biệt chú ý đào tạo nghề, ưu tiên những ngành nghề phi nông nghiệp phù hợp với điều kiện mỗi địa phương. Ưu tiên cho người dân ở địa bàn biên giới vay vốn ngân hàng và tăng số vốn vay cũng như thời hạn vay để đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển các nghề phi nông nghiệp, đồng thời tạo điều kiện về cơ chế và chính sách cho sản phẩm những nghề này có thị trường ổn định.

Ba là, tại các khu vực biên giới quốc gia cần tiếp tục kéo dài thời gian hỗ trợ các chế độ ưu tiên cho người dân sinh sống và cán bộ làm việc ở đây giống như vùng III mặc dù địa phương biên giới này đã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; các chính sách này có thể áp dụng trong một thời gian quá độ hoặc áp dụng như đối với vùng II hay như đối với các xã thuộc vùng biên giới chưa hoàn thành xây dựng Nông thôn mới. Có biện pháp quản lý chặt chẽ những người ở các thôn/bản biên giới đi kiếm việc làm tại các địa phương khác trong nước và qua biên giới, kết hợp đưa quy định di cư lao động vào quy ước thôn/bản và những lao động di cư nói chung phải cam kết với địa phương không mang tệ nạn xã hội về quê nhà; thôn/bản thường xuyên phát động phong trào bài trừ các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, cướp giật, ma túy;...

Bốn là, các ngành chức năng ở Trung ương và địa phương cần ưu tiên hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các cơ sở vật chất để tăng cường chất lượng những hoạt động văn hóa của các dân tộc và của quốc gia trong sự kết hợp phát huy các giá trị văn hóa mỗi tộc người tại những địa phương biên giới. Đồng thời, có chính sách phù hợp để khơi dậy, khuyến khích mọi tầng lớp người dân các dân tộc ở nơi biên giới, đặc biệt lớp trẻ yêu thích, trân trọng, tìm hiểu, học hỏi, thực hành, duy trì văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Kết luận

Đã từ lâu trong lịch sử, vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc là địa bàn sinh sống của nhiều tộc người thuộc các nhóm ngôn ngữ khác nhau, có đồng tộc ở bên kia đường biên giới phía Trung Quốc với dân số thường đông gấp nhiều lần so với Việt Nam. Đây là nền tảng cho việc hình thành mối quan hệ dân tộc đa chiều và đa cấp độ, diễn ra ở cả nội vùng biên giới phía Việt Nam và qua đường biên giới với người đồng tộc, khác dân tộc ở bên Trung Quốc. Nếu được quản lý theo định hướng vì lợi ích chung của cộng đồng thôn/bản và lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam, các mối quan hệ dân tộc ở vùng biên giới sẽ là nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển ổn định về kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần xây dựng thế trận vững mạnh về an ninh - quốc phòng nơi đây.

Hiện nay, quan hệ dân tộc ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc đang thuận lợi để người dân các tộc phát triển sản xuất, ổn định về lương thực, thực phẩm cho nhu cầu gia đình và nâng cao chất lượng, sản lượng bán ra thị trường. Từ khi Trung Quốc đóng cửa và xây dựng hàng rào biên giới, dưới sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, các tộc người nơi đây tăng cường hỗ trợ nhau trong phát triển nông - lâm nghiệp, mở rộng ngành nghề phi nông nghiệp kết hợp với đi làm ăn xa ở trong nước. Song, trong phát triển xã hội và hoạt động văn hóa, quan hệ dân tộc ở đây vẫn còn phụ thuộc nhiều vào chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, nhất là chính sách dân tộc đối đồng bào các dân tộc trong xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đổi mới quản lý thôn/bản, chăm sóc sức khỏe, cải thiện chất lượng giáo dục và thông tin truyền thông... để nâng cao chất lượng cuộc sống, trình độ dân trí, phát huy các giá trị văn hóa tộc người và

văn hóa quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội,... Đây cũng chính là cơ sở để củng cố và phát triển các mối quan hệ dân tộc tốt đẹp, nhất là quan hệ giữa người dân các tộc người với nhau ở trong nước và liên/xuyên biên giới, giữa người dân các tộc người với quốc gia - dân tộc Việt Nam, trên cơ sở đó góp phần đảm bảo an ninh trật tự, ổn định chính trị và bảo vệ biên giới, lãnh thổ quốc gia.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy (2023), *Phát triển du lịch nông nghiệp đang dần trở thành xu hướng phát triển kinh tế bền vững tại Quảng Ninh*, trên trang <https://vca.org.vn/phat-trien-du-lich-nong-nghiep-dang-dan-tro-thanh-xu-huong-phat-trien-kinh-te-ben-vung-tai-quang-ninh-a28855.html> (Truy cập ngày 14/3/2023).
2. Nguyễn Văn Minh (2019), “Một số vấn đề dân tộc ở vùng biên giới, liên - xuyên biên giới và phát triển cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam hiện nay”, trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề về tộc người và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay (Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2018)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 84-99.
3. Nguyễn Văn Minh (2021), “Tổng quan về quan hệ dân tộc ở nước ta hiện nay”, trong Viện Dân tộc học: *Về quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay (Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia năm 2020)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 21-75.
4. Lý Hành Sơn, Lê Minh Anh (2020), “Mạng lưới xã hội trong trồng trọt và chăn nuôi của người Lô Lô tỉnh Cao Bằng”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Số 10, tr. 57-67.
5. Phạm Sơn, Mạnh Dũng (2021), *Mường Khương: hai nhà máy chế biến nông sản sẵn sàng hoạt động*, trên trang <https://www.baolaocai.vn/bai-viet/210099-muong-khuong-hai-nha-may-che-bien-nong-san-san-sang-hoat-dong> (Truy cập ngày 14/3/2023).
6. Vương Xuân Tình (2020), “Không gian thứ ba và mạng lưới xã hội vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5, tr. 24-39.
7. Hà Đình Thành, Hà Thu Thủy (2018), “Một số vấn đề tôn giáo ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc”, trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay (Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia năm 2017)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 913-915.
8. Nguyễn Hồng Thao (2021), *Đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc*, trên trang <https://baoquocte.vn/duong-bien-gioi-tren-dat-lien-giua-viet-nam-va-trung-quoc-159847.html> (Truy cập ngày 11/3/2023).
9. Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu (2023), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội xã Bản Lầu, huyện Mường Khương* (Thực hiện Văn bản số 679/UBND-NLN ngày 22/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về làm việc với Viện Dân tộc học), Bản Lầu tháng 3/2023.